

Bản án số: 286/2025/HS-ST
Ngày: 06-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Ông Bùi Quang Việt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Minh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2025, tại điểm cầu trung tâm (phòng xử A5) trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 352/2025/HSST, ngày 29/04/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2580/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Lê P V1, sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: xe ôm; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê C (chết) và bà Phạm T N (đã mất); hoàn cảnh gia đình: Vợ tên Trịnh L S và có 02 con sinh năm 1996 và 1998; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/5/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 163/2018/HSST), chấp hành xong hình phạt từ ngày 27/3/2020.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 15/10/2024 (Có mặt).

2. La Q V2, sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: chung cư N, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: chung cư Q, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông La V M1 (chết) và bà Võ Thị K L1; hoàn cảnh gia

đình: Vợ tên Hồ Thị N M2 và có 02 con sinh năm 2000 và 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giam từ ngày 15/10/2024 (Có mặt).

* Tại điểm cầu trung tâm gồm có: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh L T.

* Tại điểm cầu thành phần gồm có:

1. Bị cáo:

- Bị cáo Lê P V1, sinh năm 1975

- Bị cáo La Q V2, sinh năm 1970

2. Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Võ T S1 - Cán bộ trại tạm giam T30 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Ông Lê Q S2 - Cán bộ trại tạm giam T30 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

- Ông Võ D K - Cán bộ trại tạm giam T30 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Ông Vương Hoàng K L2 - Cán bộ trại tạm giam T30 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Bị hại: Ông Kook B, sinh năm 1978, quốc tịch Hàn Quốc

Thường trú: Phường M, Thành phố Kwang Ju, Hàn Quốc (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Lệ T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Phường MB, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

2. Bà Tống Thị B L3, sinh năm 1970

Địa chỉ: Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Lê P V1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future màu xanh, biển số 59U1-XXX.XX qua nhiều tuyến đường, tìm người sơ hở nhằm chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 19 giờ 25 phút ngày 07/10/2024, khi đến trước nhà ở Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, V1 thấy ông Kook B (quốc tịch Hàn Quốc) đang ngồi trên vỉa hè sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro nên V1 điều khiển xe mô tô quay lại, chạy ngược chiều trên đường V áp sát dùng tay trái giật điện thoại di động Iphone 14 Pro của ông Kook B rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó V1 đến cửa hàng mua bán điện

thoại di động Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh gặp chủ cửa hàng là La Q V2 để bán điện thoại. Tại đây, V1 đưa điện thoại cho V2 kiểm tra nhưng không cung cấp được mật khẩu. V2 biết điện thoại này do V1 phạm tội mà có nên ra giá 1.800.000 đồng, V1 đồng ý bán.

Ngày 08/10/2024, ông Kook B đến Công an Phường H, Quận M trình báo vụ việc.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê P V1, La Q V2, thu giữ 01 xe mô tô biển số 59U1-XXX.XX, 01 áo màu xanh, 01 nón lưỡi trai, 01 quần dài, 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro và 04 điện thoại di động hiệu Samsung. Vụ án sau đó được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2249/KL-HĐĐGTS ngày 29/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận M, kết luận: *“01 điện thoại di động hiệu iphone 14 Pro, màu tím, dung lượng 256gb, đã qua sử dụng, còn hoạt động, không có phụ kiện, thu hồi được tại thời điểm định giá ngày 07/10/2024 có giá trị là 13.000.000 đồng”*.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M và Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lê P V1 và La Q V2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, vật chứng và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại Bản cáo trạng số 280/CT-VKS-P2 ngày 24/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê P V1 về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố bị cáo La Q V2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê P V1 từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo La Q V2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bà Trịnh L T không có ý kiến gì về chiếc xe máy 59U1-XXX.XX.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Vào khoảng 19 giờ 25 phút ngày 07/10/2024, tại trước nhà ở Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê P V1 điều khiển xe mô tô biển số 59U1-XXX.XX dùng tay giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro trị giá 13.000.000 đồng của ông Kook B (quốc tịch Hàn Quốc) rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó, V1 mang điện thoại vừa cướp giật bán cho La Q V2 với giá 1.800.000 đồng, V2 biết đây là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua để hưởng lợi.

Bị cáo Lê P V1 có hành vi dùng xe gắn máy để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và bị cáo La Q V2 có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo V1 về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố bị cáo La Q V2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn

gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Đối với bị cáo Lê P V1:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 18/5/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2018/HS-ST nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê P V1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo La Q V2

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo La Q V2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Kook B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tiền thu lợi bất chính:

Bị cáo Lê P V1 thu lợi bất chính 1.800.000 đồng từ việc bán điện thoại Iphone 14 Pro cướp giật được. Do đó, buộc bị cáo nộp lại số tiền trên.

[6] Về xử lý vật chứng

- Đối với 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Future; Dung tích xi lanh: 108; BS: 59U1-XXX.XX; SK: RLHJA0204YY008551; SM: JA02E-0008522, Mã số: XMAY/404BB/2025 (yên rách, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được), do bà Tổng Thị B L3 đứng tên chủ sở hữu. Bà L3 khai đã bán lại cho bà T và không làm giấy tờ mua bán. Bà Trịnh L T (chị vợ của V1) khi mua chiếc xe trên cũng không làm giấy tờ, chỉ giao dịch bằng miệng. Bà T cho V1 sử dụng. V1 dùng xe phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) áo màu xanh; 01 (một) nón lưỡi trai; 01 (một) quần dài; Mã số: LT/404BB/2025, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), Mã số: DT1/404BB/2025, là tài sản cá nhân của V1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo V1.

- Đối với các điện thoại gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung A11, số imei: 356418119953358 (thực nhận 01 điện thoại di động Samsung, số imei 356418119953358, không kiểm tra được Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), Mã số: DT2/404BB/2025;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung A12, số imei: 352884791631030 (thực nhận 01 di động Samsung, số Imei 352884791631030 không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), Mã số: DT3/404BB/2025;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung A12, số imei: 357026899914422 (thực nhận 01 điện thoại di động Samsung, số imei 357026899914422, không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), Mã số DT4/404BB/2025;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A20S, số imei: 3549981123822038 (thực nhận 01 điện thoại di động Samsung kiểu dáng Galaxy S20S, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), Mã số: DT5/404BB/2025;

Thu giữ tại nhà bị cáo La Q V2, không xác định được liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo La Q V2.

[7] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Lê P V1 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo La Q V2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2024.

[2] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Buộc bị cáo Lê P V1 nộp lại 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

*Tịch thu tiêu hủy:

- Đối với 01 (một) áo màu xanh; 01 (một) nón lưỡi trai; 01 (một) quần dài, mã số: LT/404BB/2025;

* Trả lại cho bị cáo Lê P V1:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), Mã số: DT1/404BB/2025;

* Tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Future; Dung tích xi lanh: 108; BS: 59U1-519.10; SK: RLHJA0204YY008551; SM: JA02E-0008522, Mã số: XMAY/404BB/2025 (yên rách, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được).

* Trả lại cho bị cáo La Q V2:

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung A11, số imei1: 356418119953358 (thực nhận 01 điện thoại di động Samsung, số Imei 356418119953358, không kiểm tra được Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), Mã số: DT2/404BB/2025;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung A12, số imei1: 352884791631030 (thực nhận 01 di động Samsung, số Imei 352884791631030 không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), Mã số: DT3/404BB/2025;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung A12, số imei1: 357026899914422 (thực nhận 01 điện thoại di động Samsung, số imei 357026899914422, không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), Mã số DT4/404BB/2025;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A20S, số imei1: 3549981123822038 (thực nhận 01 điện thoại di động Samsung kiểu dáng Galaxy S20S, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), Mã số: DT5/404BB/2025;

Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/404 ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- Người có QLNVLQ; (4)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam